

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐAK PƠ
(Kèm theo Nghị quyết số: 21/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Dak Pơ)

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án								Đơn vị quản lý, tiếp tục triển khai thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Kế hoạch vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025							
							Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Vốn khác (Nguồn thu hợp pháp, vốn huy động...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(15)	(15)
	XÃ ĐAK PƠ					298,383.308	226,421.669	119,882.000	58,119.234	64,142.173	2,359.620	2,718.643		
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH, TRUNG ƯƠNG					183,000.000	113,000.000	90,000.000	53,000.000	0.000	0.000	0.000		
1	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương) huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	7907950	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương) huyện Đak Pơ L= 1.406,45m. Đường được mở rộng, nâng cấp trên đường hiện trạng với quy mô đường đô thị, cấp III, vận tốc thiết kế 40km/h, mặt đường bê tông nhựa	2021-2022	483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23,000.000	23,000.000		23,000.000				UBND xã Đak Pơ	
2	Đường giao thông huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	7962779	Đường từ xã An Thành đi xã Yang Bắc L=8,55km, cấp A giao thông nông thôn. Đường vành đai phía Bắc thị trấn Đak Pơ L=4,35km; Bn=9,5m; Bm=21m; Cầu BTCT L=86, chiều rộng phần xe chạy 10m. Hệ thống thoát nước, an toàn giao thông	2023-2025	796/QĐ-UBND ngày 12/8/2023	90,000.000	90,000.000	90,000.000					UBND xã Đak Pơ	
3	Đường liên xã Huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai		Xây dựng các tuyến đường liên xã và hệ thống thoát nước, an toàn giao thông: Đường từ thị trấn Đak Pơ đi xã Yang Bắc, Tân An L=5,6Km, cấp A đường GTNT; Đường liên xã Tân An, Yang Bắc đi Đồng Trường Sơn L=11,2Km; cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005. Hệ thống thoát nước, an toàn giao thông.		354/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	70,000.000			30,000.000				UBND xã Đak Pơ	
II	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN					68,805.400	67,706.400	0.000	0.000	62,006.400	0.000	0.000		
1	Cải tạo, nâng cấp Hồ Klăh Môn	7886927	Nạo vét mở rộng lòng hồ, kiên cố hóa kênh mương và các hạng mục phụ	2021-2022	91/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	1,595.400	1,595.400			1,595.400			UBND xã Đak Pơ	
2	Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng	7886932	02 tầng và các hạng mục phụ Công trình xây dựng dân dụng, Cấp III; diện tích xây dựng 418m2, diện tích sân 814m2; quy mô nhà học 10 phòng,	2021	88/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	4,800.000	4,800.000			4,800.000			UBND xã Đak Pơ	
3	Trường TH và THCS Kim Đồng (điểm trường làng Kuk Kôn)	7895351	Nhà học 02 phòng: Công trình cấp IV, 01 tầng; diện tích xây dựng: 127m ² ; sân bê tông; diện tích 238m ² ; mái hiên	2021	1415/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	950.000	950.000			950.000			UBND xã Đak Pơ	

4	Trường bắn, thao trường huấn luyện		Nhà điều hành, hội trường: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 145m ² ; nhà ăn + bếp: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 276,8m ² ; nhà ở 01: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 290m ² ; nhà ở 02: Công trình cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 290m ² ; các hạng mục phụ.	2021-2023	836/QĐ-UBND ngày 14/5/2021	13,300.000	13,300.000			13,300.000			UBND xã Đak Pơ	
5	Đền tưởng niệm và tượng đài chiến thắng Đak Pơ	7946464	Các hạng mục phụ trợ	2022	3356/QĐ-UBND ngày 8/12/2021	3,000.000	3,000.000			3,000.000			UBND xã Đak Pơ	
6	Ngâm tràn qua nhà mồ làng Hway xã Hà Tam	7946463	Trần BTXM đá 10x20 mác 250, mặt rộng 5m; cống tràn kết hợp	2022	3357/QĐ-UBND ngày 8/12/2021	1,500.000	1,500.000			1,500.000			UBND xã Đak Pơ	
7	Trường mẫu giáo Họa Mi (điểm làng Bút)	7961852	Công trình cấp III, 01 tầng, 02 phòng học; các hạng mục phụ	2022-2023	332/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	2,100.000	2,100.000			2,100.000			UBND xã Đak Pơ	
8	Đường Nguyễn Trãi (đoạn Lê Thánh Tông đến đường Lê Lợi)		Nền mặt đường bê tông xi măng rộng Bm=8m, dày 20cm; Bó vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước	2023-2024	1479/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	7,000.000	7,000.000			7,000.000			UBND xã Đak Pơ	
9	Đường Lê Thánh Tông (đoạn Chu Văn An đến Nguyễn Trãi)		Nền mặt đường bê tông xi măng rộng Bm=8m, dày 20cm; Bó vỉa, đan rãnh, hệ thống thoát nước	2023	1481/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	950.000	950.000			950.000			UBND xã Đak Pơ	
10	Trụ sở làm việc Công an xã An Thành		Công trình cấp IV, 1 tầng và các hạng mục phụ	2023	503/QĐ-UBND ngày 05/5/2023	1,500.000	1,500.000			1,500.000			UBND xã Đak Pơ	
11	Đường Nguyễn Tất Thành (Đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	8006775	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí, cây xanh	2023-2024	1493/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	6,500.000	6,500.000			6,500.000			UBND xã Đak Pơ	
12	Đường Trần Hưng Đạo và đường Quang Trung		Hệ thống thoát nước; đan rãnh.	2024	1669/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	1,000.000	1,000.000			1,000.000			UBND xã Đak Pơ	
13	Đường tổ dân phố 1, tổ dân phố 2 và tổ dân phố 3	8077479	Sửa chữa, mở rộng mặt đường rộng 5,5m; hệ thống thoát nước	2024-2025	1673/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	5,500.000	5,500.000			5,500.000			UBND xã Đak Pơ	
14	Trụ sở làm việc Công an xã Yang Bắc		Công trình cấp IV và các hạng mục phụ	2024	128/QĐ-UBND, ngày 29/01/2024	800.000	800.000			800.000			UBND xã Đak Pơ	
15	Sửa chữa, mở rộng hội trường huyện	8124745	Sửa chữa, mở rộng nhà hội trường, khu vệ sinh và các hạng mục phụ	2024-2025	2594/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	7,000.000	7,000.000			7,000.000			UBND xã Đak Pơ	

16	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Chu Văn An đến đường Nguyễn Trãi)	8077477	Nền đường đất đồi chọn lọc rộng Bn=25m; mặt đường bê tông nhựa rộng Bm=7,5m mỗi bên; chưa kê giải phân cách rộng 2m. Hệ thống thoát nước	2024	1670/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	2,500.000	2,500.000			2,500.000			UBND xã Đak Pơ	
17	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng H'way, xã Hà Tam		Sửa chữa, nâng cấp đập đầu nguồn, tuyến ống, bể chứa	2024	1671/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	700.000	700.000			700.000			UBND xã Đak Pơ	
18	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nước tự chảy làng Kruối Chai (điểm làng Kruối)		Sửa chữa, nâng cấp đập đầu nguồn, tuyến ống, bể chứa.	2024	1672/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	700.000	700.000			700.000			UBND xã Đak Pơ	
19	San nền chợ Hà Tam	7886929	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san nền, kê đá	2024-2025	726/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	1,710.000	611.000			611.000			UBND xã Đak Pơ	
20	Nhà tiếp dân và phòng họp HDND-UBND huyện Đak Pơ		Nhà tiếp công dân, phòng họp 02 tầng và các hạng mục phụ	2025	2683/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	5,700.000	5,700.000						UBND xã Đak Pơ	
III	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA					46,577.908	45,715.269	29,882.000	5,119.234	2,135.773	2,359.620	2,718.643		
1	Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương													
1.1	Đường thôn 1 xã Hà Tam (1 đoạn)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	123/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	220.696	220.696		100.446	55.174	11.035	54.041	UBND xã Đak Pơ	
1.2	Đường thôn 1 xã Hà Tam		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	124/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	1,038.013	1,038.013		472.098	259.503	116.591	189.821	UBND xã Đak Pơ	
1.3	Đường thôn 2 xã Hà Tam (5 đoạn)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	119/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	283.276	283.276		129.074	70.819	44.954	38.429	UBND xã Đak Pơ	
1.4	Đường thôn 2 xã Hà Tam (1 đoạn)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	120/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	481.365	481.365		218.973	120.341	82.316	59.735	UBND xã Đak Pơ	
1.5	Đường thôn 2 xã Hà Tam (1 đoạn)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	121/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	772.962	772.962		351.562	193.241	51.823	176.337	UBND xã Đak Pơ	
1.6	Đường thôn 2 xã Hà Tam (1 đoạn)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	125/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	891.738	891.738		405.552	222.935	36.277	226.975	UBND xã Đak Pơ	
1.7	Đường làng Hway xã Hà Tam		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	118/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	545.395	545.395		246.094	136.349	73.709	89.244	UBND xã Đak Pơ	
1.8	Đường thôn 5 xã Hà Tam (nhà NA Hoàng)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	126/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	1,042.420	1,042.420		474.107	260.605	76.806	230.902	UBND xã Đak Pơ	

1.9	Đường thôn 5 xã Hà Tam (nhà NV Tài)		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	125/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	1,042.421	1,042.421		474.107	260.605	97.255	210.454	UBND xã Đak Pơ	
1.10	KCH đường GTNT thôn 4, xã An Thành		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	123/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	937.486	937.486		432.171	234.372	50.970	219.973	UBND xã Đak Pơ	
1.11	Kiên cố hóa đường GTNT làng Jro Dong		R3,5 dày 18cm, Mác 250	2021	76/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	830.961	830.961		377.380	207.740	149.800	96.041	UBND xã Đak Pơ	
1.12	Kiên cố hóa đường GTNT làng Jun		R3,5 dày 18cm, Mác 250	2021	77/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	355.975	355.975		161.734	88.994	64.200	41.047	UBND xã Đak Pơ	
1.13	KCH đường GT tổ DP1		R3,5, dày 18cm, Mác 250	2021	137/QĐ-UBND ngày 21/9/2021	100.382	100.382		43.936	25.096	96.604	-65.253	UBND xã Đak Pơ	
2	Chương trình MTQG nông thôn mới													
2.1	Đường cấp phối thôn 1, xã Hà Tam		Cấp phối đất đồi chọn lọc, Bn= 6m, Bm=5m, đào rãnh hai bên đường, cống thoát nước qua đường.	2022	131/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	184.444	184.444	166.000				18.444	UBND xã Đak Pơ	
2.2	Đường cấp phối thôn 2, xã Hà Tam		Cấp phối đất đồi chọn lọc, Bn= 6m, Bm=5m, đào rãnh hai bên đường, cống thoát nước qua đường.	2022	132/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	193.333	193.333	174.000				19.333	UBND xã Đak Pơ	
2.3	Đường cấp phối thôn 5, xã Hà Tam		Cấp phối đất đồi chọn lọc, Bn= 6m, Bm=5m, đào rãnh hai bên đường, cống thoát nước qua đường.	2022	133/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	184.444	184.444	166.000				18.444	UBND xã Đak Pơ	
2.4	Đường cấp phối làng Hway, xã Hà Tam		Cấp phối đất đồi chọn lọc, Bn= 6m, Bm=5m, đào rãnh hai bên đường, cống thoát nước qua đường.	2022	134/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	184.444	184.444	166.000				18.444	UBND xã Đak Pơ	
2.5	Đường giao thông trục chính làng Bút (đường số 02), xã An Thành		Nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 3,0m lên 5,0m và hệ thống thoát nước. Mặt đường BTXM, dày 20cm, đá 2x4, mác 250	2022	139/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	550.538	550.538	512.000				38.538	UBND xã Đak Pơ	
2.6	Đường giao thông trục chính làng Kuk Kôn, xã An Thành		Nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 3,0m lên 5,0m và hệ thống thoát nước. Mặt đường BTXM, dày 20cm, đá 2x4, mác 250	2022	138/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	895.699	895.699	833.000				62.699	UBND xã Đak Pơ	
2.7	Mương thoát nước làng Jun, xã Yang Bắc		Mương thoát nước kích thước 50x50cm	2022	165/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	533.333	533.333	512.000				21.333	UBND xã Đak Pơ	
2.8	Nhà văn hóa làng Bung Bang Hven, xã Yang Bắc		Nhà văn hóa diện tích 120m2	2022	191/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	867.708	867.708	833.000				34.708	UBND xã Đak Pơ	
2.9	Đường cấp phối thôn 1, xã Hà Tam		Cấp phối đất đồi chọn lọc, Bn= 6m, Bm=5m, đào rãnh hai bên đường, cống thoát nước qua đường.	2023	193/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	375.100	375.100	341.000				34.100	UBND xã Đak Pơ	

[illegible]

3.1	Dự án 4: Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN												UBND xã Đak Pơ	
3.1.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng H'ven, thị trấn Đak Pơ		Sân bê tông xi măng; Hàng rào lưới B40; Nhà vệ sinh: diện tích 10,5m2	2022	412/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	250.000	250.000	250.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Gliэк, thị trấn Đak Pơ		Xây mới nhà sinh hoạt cộng đồng; trụ, sân, khung sườn bê tông cốt thép, vách tận dụng gỗ cũ	2022	421/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	350.000	350.000	350.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.3	Đường bê tông xi măng làng Leng Tô, thị trấn Đak Pơ		Mở rộng đường bê tông xi măng từ 3m thành 5m, chiều dài 100m, mắс 250, dày 18cm, đá 2x4, hệ thống mương thoát nước hoàn chỉnh	2022	411/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	145.000	145.000	145.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.4	Đường bê tông xi măng và Mương thoát nước làng Jro Ktu Đak Yang, xã Yang Bắc		Đường BTXM rộng 3m, dày 20cm và mương thoát nước kích thước 50x50cm	2022	164/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	594.000	594.000	594.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.5	Đường bê tông xi măng và Mương thoát nước làng Kruối Chai, xã Yang Bắc		Đường BTXM rộng 3m, dày 20cm và mương thoát nước kích thước 50x50cm	2022	163/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	400.000	400.000	400.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.6	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng H'ven, thị trấn Đak Pơ		Kê đá học, sân bê tông xi măng, hàng rào	2024	114/QĐ-UBND, ngày 13/5/2024	350.000	350.000	350.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.7	Đường bê tông xi măng làng Hven, Leng Tô, Gliэк thị trấn Đak Pơ		Mở rộng đường bê tông xi măng từ 3m thành 5m L=300m, mắс 250, dày 18cm, đá 2x4, , hệ thống mương thoát nước hoàn chỉnh	2024	102/QĐ-UBND, ngày 26/3/2024	659.000	659.000	659.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.8	Đường bê tông xi măng làng Hven, Leng Tô, Gliэк, thị trấn Đak Pơ		Mở rộng đường bê tông xi măng từ 3m thành 5m, mắс 250, dày 18cm, đá 2x4, hệ thống mương thoát nước hoàn chỉnh	2024	81/QĐ-UBND, ngày 23/01/2024	837.000	837.000	837.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.9	Đường giao thông làng Bút	8084107	Mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m, mắс 250, dày 20 cm.	2024	190/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023	799.000	799.000	799.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.10	Đường giao thông làng Kuk Kôn	8085194	Đường BTXM , mắс 250, dày 20 cm.	2024	191/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023	210.000	210.000	210.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.11	Đường giao thông trục chính làng Bút, xã An Thành	8085825	Nâng cấp, mở rộng mặt đường BTXM từ 3m lên 5m và hệ thống thoát nước	2024	75/QĐ-UBND, ngày 22/01/2024	500.000	500.000	500.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.12	Đường giao thông làng Kuk Đak, xã An Thành	8085824	Mương thoát nước dọc	2024	76/QĐ-UBND, ngày 22/01/2024	337.000	337.000	337.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.13	Đường bê tông xi măng và Mương thoát nước làng Kleo Ktu, xã Yang Bắc		Đường BTXM L = 500m, rộng 3,5m, dày 20cm và mương thoát nước kích thước 50x50cm	2024	40/QĐ-UBND, ngày 11/3/2024	845.000	845.000	845.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.14	Nhà văn hóa làng Krông Hra		Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa diện tích 80 m2 và các hạng mục phụ	2024	41/QĐ-UBND, ngày 11/3/2024	500.000	500.000	500.000					UBND xã Đak Pơ	

3.1.15	Nhà văn hóa làng Kruối Chai, xã Yang Bắc		Nhà văn hóa và hạng mục phụ	2024	10/QĐ-UBND, ngày 22/01/2024	1,116.000	1,116.000	1,116.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.16	Công trình giao thông làng Hven, thị trấn Đak Pơ	8146347	Mở rộng Đường bê tông xi măng đá 2x4, mức 250, dày 18cm; hệ thống mương thoát nước hoàn chỉnh	2025	55/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	200.000	200.000	200.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.17	Công trình giao thông làng Leng tồ, thị trấn Đak Pơ	8137328	Mở rộng Đường bê tông xi măng đá 2x4, mức 250, dày 18cm; hệ thống mương thoát nước hoàn chỉnh	2025	45/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	314.000	314.000	314.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.18	Công trình giao thông làng Gliếc, thị trấn Đak Pơ	8137329	Mở rộng Đường bê tông xi măng đá 2x4, mức 250, dày 18cm; hệ thống mương thoát nước hoàn chỉnh	2025	43/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	200.000	200.000	200.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.19	Đường giao thông làng Kuk Kôn, xã An Thành	8138261	Mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m, đá 2x4, mức 250; dày 20cm; hệ thống thoát nước	2025	66/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	714.000	714.000	714.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.20	Đường BTXM làng Krong Hra, xã Yang Bắc	8137327	Mặt đường BTXM đá 2x4, mức 250 dày 18cm, Mặt đường rộng 3m	2025	68/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	400.000	400.000	400.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.21	Đường BTXM làng Klăh Môn, xã Yang Bắc	8137331	Mặt đường BTXM đá 2x4, mức 250 dày 18cm, Mặt đường rộng 3m	2025	67/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	400.000	400.000	400.000					UBND xã Đak Pơ	
3.1.22	Sửa chữa đường BTXM làng Klăh Môn, xã Yang Bắc	8146348	Sửa chữa mặt đường BTXM bị hư hỏng và hệ thống thoát nước	2025	66/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	151.000	151.000	151.000					UBND xã Đak Pơ	
5.2	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt													
79	Hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG trên địa bàn thị trấn Đak Pơ		Hỗ trợ nhà ở	2022	85/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	240.000	240.000	240.000					UBND xã Đak Pơ	
80	Hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG trên địa bàn xã An Thành		Hỗ trợ nhà ở	2022	440/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	280.000	280.000	280.000					UBND xã Đak Pơ	
81	Hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG trên địa bàn thị trấn Đak Pơ		Hỗ trợ nhà ở	2023	61/QĐ-UBND ngày 038/2023	264.000	264.000	264.000					UBND xã Đak Pơ	
82	Hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG trên địa bàn xã An Thành		Hỗ trợ nhà ở	2023	164/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	264.000	264.000	264.000					UBND xã Đak Pơ	
83	Hỗ trợ nhà ở thuộc CTMTQG trên địa bàn xã Yang Bắc		Hỗ trợ nhà ở	2023	QĐ 186/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	88.000	88.000	88.000					UBND xã Đak Pơ	

84	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung, thị trấn Đak Pơ		Hệ thống nước sinh hoạt	2024	131/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	2,997.000	2,997.000	2,997.000					UBND xã Đak Pơ	
85	Hỗ trợ nhà ở Yang Bắc		Hỗ trợ nhà ở	2025	63/QĐ-UBND ngày 14/3/202	396.000	396.000		396.000				UBND xã Đak Pơ	
86	Hỗ trợ nhà ở An Thành		Hỗ trợ nhà ở	2025	46/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	396.000	396.000		396.000				UBND xã Đak Pơ	
87	Hỗ trợ nhà ở thị trấn Đak Pơ		Hỗ trợ nhà ở	2025	19/QĐ-UBND ngày 14/2/2025	440.000	440.000		440.000				UBND xã Đak Pơ	
5.3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch												UBND xã Đak Pơ	
88	ĐA6 thị trấn Đak Pơ		Sân bóng đá 5 người	2024	50/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	800.000							UBND xã Đak Pơ	
89	Sân vận động làng Krong Hra, xã Yang Bắc	8139818		2025	69/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	618.000	618.000						UBND xã Đak Pơ	
90	Nhà rông làng Brang Đak Kliết			2025	191/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	800.000	800.000						UBND xã Đak Pơ	
91	Dự án 6 của thị trấn	8142419		2025	50/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	800.000	800.000						UBND xã Đak Pơ	
92	Sân thể thao làng Kuk Đak	8144381		2025	83/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	700.000	700.000						UBND xã Đak Pơ	
93	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung					582.000	582.000						UBND xã Đak Pơ	

5.4	Dự án 10 - Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng ĐBDT TS và MN												
93	Ứng dụng công nghệ thông tin xã An Thành		Mua sắm thiết bị	2025	69/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	111.000	111.000	111.000					UBND xã Đak Pơ
94	Ứng dụng công nghệ thông tin thị trấn Đak Pơ		Mua sắm thiết bị	2025	69/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	109.000	109.000	109.000					UBND xã Đak Pơ
95	Ứng dụng công nghệ thông tin thị trấn Đak Pơ		Mua sắm thiết bị	2025	69/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	67.000	67.000	67.000					UBND xã Đak Pơ
6	Tiền sử dụng đất xã thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới												
96	Cắm mốc Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn 1 và thôn 3 (nay là thôn 2)	8159168	Cắm mốc quy hoạch	2025	87/QĐ-UBND ngày 03/6/2025	37.181	37.181				37.181		UBND xã Đak Pơ
97	Đường thôn 2 (Đoạn tuyến từ nhà bà Loan đến nhà ông Trọng)	8159167	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2025	86/QĐ-UBND ngày 03/6/2025	258.599	258.560				232.700	25.860	UBND xã Đak Pơ
98	Đường giao thông trục chính thôn 4, xã An Thành (đoạn từ nhà ông Trần Doãn Đo đến ngã 3 giáp đường Trường Sơn Đông)	8138258	Nâng cấp, mở rộng mặt đường BTXM và hệ thống thoát nước	2025	69/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	752.600	700.000				647.400	52.600	UBND xã Đak Pơ
99	Quy hoạch khu dân cư làng Bút, xã An Thành	8139819	San lấp mặt bằng	2025	70/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	250.000	250.000				250.000		UBND xã Đak Pơ
100	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng trục chính, thị trấn Đak Pơ	8148008	Mở rộng nền đường, hệ thống thoát nước	2025	58/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	150.000	150.000				150.000		UBND xã Đak Pơ
101	Đường BTXM Tổ dân phố 3, thị trấn Đak Pơ	8148003	Mặt đường BTXM	2025	57/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	110.000	100.000				90.000	10.000	UBND xã Đak Pơ

